

Bản án số: **75/2022/HS-ST**

Ngày: **18/08/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 21/07/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 05/08/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 8, xã Kim Chính, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12.

Bố đẻ: Trần Văn A, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Vũ Thị H, sinh năm 1972; Bố mẹ hiện lao động tự do và trú tại xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo có 02 tiền án:

+ Bản án số 48 ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST, bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 450.000 đồng. Ngày 06/03/2020 chấp hành xong án phí, ngày 13/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa bồi thường trách nhiệm dân sự.

+ Bản án số 05 ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST, bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 1.740.000 đồng. Ngày 18/03/2021 chấp hành xong án phí, ngày 17/11/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị cáo có 02 tiền sự:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60 ngày 28/10/2020 của Công an thị trấn P, huyện K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa thi hành.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800403 ngày 29/4/2022 của Công an xã H, huyện K xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa được xóa.

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32 ngày 08/02/2018 của Công an huyện K xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số 16 ngày 04/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 200.000 đồng tiền án phí. Ngày 04/04/2018 chấp hành xong án phí, ngày 16/09/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 ngày 19/09/2020 của Công an xã K, huyện K xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** anh Trần Văn Đ sinh năm 1991, địa chỉ: xóm 9, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Vũ Thị H sinh năm 1972 trú tại xóm 8, xã K, huyện K (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Vũ Văn S sinh năm 1968 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu trên. Khoảng 03 giờ ngày 14/3/2022, T đạp xe đạp từ nhà mang theo 01 bao xác rắn, 01 đoạn sắt phi 10 dài 28,1cm đến khu vực xóm 9, xã K với mục đích trộm cắp gà. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến nhà anh Trần Văn Đ sinh năm 1991, trú tại xóm 9, xã K quan sát thấy gia đình anh Đ đang ngủ, xung quanh không có ai nên T để xe đạp ở ngoài đường rồi trèo tường bao vào vườn. Tại đây, T quan sát thấy 02 con gà (loại gà chọi) được nhốt trong lồng nên đi đến bắt bỏ vào bao xác rắn. Sau đó T theo lối cũ đi ra ngoài, bỏ bao đựng gà vào giỏ xe rồi tiếp tục đi đến nhà ông Vũ Văn S sinh năm 1968 ở xóm 8, xã K. Tại đây T thấy chuồng gà nhà ông S ở cạnh đường nên dùng thanh sắt mang đi để cạy, mở khóa cửa chuồng gà rồi đi vào trong, khi chưa kịp bắt trộm gà T bị ông S phát hiện tri hô cùng người dân bắt giữ. Thu của T 01 xe đạp, 01 đoạn sắt phi 10 dài 28,1cm, 01 bao xác rắn bên trong có 02 con gà, 01 áo khoác.

Cân xác định trọng lượng 02 con gà T đã trộm cắp của gia đình anh Đ, con thứ nhất nặng 1,985kg, con thứ hai có nặng 2,215kg. Tổng trọng lượng là 4,2kg

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐG ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 02 con gà chọi mà T trộm cắp có giá trị là 1.250.000 đồng.

Xử lý vật chứng: 01 xe đạp là tài sản của bà Vũ Thị H sinh năm 1972 trú tại xóm 8, xã K, huyện K (mẹ đẻ T), T tự ý lấy xe đi trộm cắp tài sản nhưng bà H không biết, 02 con gà là tài sản của anh Trần Văn Đ nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại các tài sản trên cho bà H và anh Đ.

Chuyển từ kho vật chứng của Công an huyện K đến kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K 01 đoạn sắt phi 10 dài 28,1cm, 01 vỏ bao xắc răn, 01 áo khoác để giải quyết cùng vụ án

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, ông Vũ Văn S không bị mất hay hư hỏng tài sản. Anh Đ và ông S không có yêu cầu hay đề nghị gì nên vấn đề dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Bản cáo trạng số 75 /CT-VKS ngày 20/07/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- + Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/05/2022.

- Căn cứ Điều 46,47 BLHS; khoản 2 Điều 106 và 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt phi 10 dài 28,1cm, 01 vỏ bao xắc răn, 01 áo khoác

- + Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được Hội đồng xét xử tóm tắt nêu trên, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; xử phạt ở mức 9 tháng tù trong khung hình phạt Kiểm sát viên đề xuất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

[1.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu trên. Khoảng 03 giờ ngày 14/3/2022, Tú đạp xe đạp từ nhà mang theo 01 bao xắc răn, 01 đoạn sắt phi 10 dài 28,1cm đến khu vực xóm 9, xã K trộm được 02 con gà (loại gà chọi) được nhốt trong lồng nên đi đến bắt bỏ vào bao xắc răn. Sau đó T theo lối cũ đi ra ngoài, bỏ bao đựng gà vào giỏ xe rồi tiếp tục đi đến nhà ông Vũ Văn S dùng thanh sắt mang đi để cạy, mở khóa cửa chuồng gà rồi đi vào trong, khi chưa kịp bắt trộm gà T bị ông S phát hiện tri hô cùng người dân bắt giữ.

[1.2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: sơ đồ hiện trường; vật chứng thu giữ được là hai con gà có trọng lượng 4,2kg; 01 bao xác rắn, 01 đoạn sắt phi 10 dài 28,1cm .

Còn được chứng minh tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/HĐĐG ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 02 con gà chọi mà T trộm cắp có giá trị là 1.250.000 đồng.

[1.3] Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: khoảng 03 giờ ngày 14/3/2022 tại khu vực xóm 9, xã K; bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, bảo quản tài sản của chủ sở hữu đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 02 con gà chọi có giá trị là 1.250.000 đồng của anh Trần Văn Đ. Hành vi của Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....

b, đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290..”

Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về mức hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình phạt.

Khi lượng hình xét thấy: mặc dù bị cáo Trần Văn T trộm cắp tài sản giá trị không lớn nhưng là người có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” không chịu tu thân rèn luyện trở thành công dân có ích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài. Vì vậy đại diện viện kiểm sát đề xuất áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo của là có căn cứ. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan công an thu hồi trả lại cho anh Trần Văn Đ; bị hại không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[4] Về xử lý vật chứng:

Về 02 con gà qua điều tra xác định là tài sản của anh Trần Văn Đ nên Công an huyện K đã trả lại tài sản này cho anh Đ là phù hợp Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với chiếc xe đạp là tài sản của bà Vũ Thị H (mẹ đẻ T), T tự ý lấy xe đi trộm cắp tài sản nhưng bà H không biết Công an huyện K đã trả lại chiếc xe đạp này cho bà H là phù hợp Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 thanh sắt, 01 bao xác rắn là công cụ phạm tội, 01 áo phông màu vàng là tài sản riêng của bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo không nhận lại tài sản này; tài sản không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng pháp luật.

[6] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 236/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/05/2022.

3. Xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt, 01 bao xác rắn, 01 áo khoác.

Chi tiết vật chứng như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 21/07/2022

4. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan Điều tra CA huyện K;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Bị cáo; Bị hại ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh